

Mời các em học sinh, phụ huynh và thầy cô giáo tham khảo bản tổng hợp lý thuyết Toán lớp 3: Bảng nhân 8 được biên soạn đầy đủ và ngắn gọn nhất từ đội ngũ chuyên gia.

Lý thuyết về Bảng nhân 8

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- **Khái niệm phép nhân với 8:** Các số 8 được cộng liên tiếp với nhau nhiều lần thì được chuyển thành phép nhân.

Ví dụ: $8 + 8 + 8 + 8 = 8 \times 4 = 32$

- **Bảng nhân 8** và vận dụng vào tính giá trị biểu thức, các bài toán có lời văn.

$8 \times 1 = 8$	$8 \times 6 = 48$
$8 \times 2 = 16$	$8 \times 7 = 56$
$8 \times 3 = 24$	$8 \times 8 = 64$
$8 \times 4 = 32$	$8 \times 9 = 72$
$8 \times 5 = 40$	$8 \times 10 = 80$

- Trong phép nhân, khi đổi vị trí hai số thì giá trị của phép tính không thay đổi.

CÁC DẠNG TOÁN về Bảng nhân 8

Dạng 1: Tính nhẩm

- Áp dụng bảng nhân 8, nhẩm nhanh các giá trị đơn giản.

- Đếm cách 8 liên tiếp để tìm giá trị của phép nhân.

Ví dụ: Nhẩm 8×3

Giải:

$8 \times 3 = 8 + 8 + 8 = 24$

Vậy $8 \times 3 = 24$

Dạng 2: Tính giá trị biểu thức

+ Biểu thức chỉ chứa phép tính nhân, ta thực hiện phép tính từ trái sang phải.

+ Biểu thức có chứa phép tính nhân và phép tính cộng, trừ:

Bước 1: Thực hiện phép nhân

Bước 2: Thực hiện phép cộng, trừ theo thứ tự từ trái sang phải.

Ví dụ:

$$a) 8 \times 5 + 3$$

$$b) 8 \times 5 \times 3$$

Giải:

$$a) 8 \times 5 + 3 = 40 + 3 = 43$$

$$b) 8 \times 5 \times 3 = 40 \times 3 = 120$$

Dạng 3: Toán đố

Bước 1: Đọc và phân tích đề, xác định giá trị của mỗi nhóm hoặc một nhóm, yêu cầu của đề bài.

Bước 2: Muốn tìm số lượng của một vài nhóm tương tự ta sử dụng phép nhân.

Bước 3: Trình bày bài toán rõ ràng: Câu lời giải, phép tính và đáp số.

Bước 4: Kiểm tra lời giải và kết quả vừa tìm được.

Ví dụ: Mỗi can có 8 lít dầu. Hỏi 6 can như thế thì có bao nhiêu lít dầu?

Phân tích đề và tìm cách giải:

Đề bài đã cho số dầu trong mỗi can và cần tìm số lít dầu trong 6 can.

Muốn tìm số dầu ta lấy số dầu trong một can nhân với 6

Giải:

6 can có số lít dầu là:

$$8 \times 6 = 48$$

Đáp số: 48 l

Dạng 4: Đếm cách 8

Cộng liên tiếp 8 đơn vị, bắt đầu từ số cho trước.

Ví dụ: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

(16, 24, ..., 40, ..., 56)

Giải:

Đếm cách 8 đơn vị và điền số còn thiếu vào chỗ trống:

(16, 24, 32, 40, 48, 56)

Số cần điền vào chỗ trống là số 32 và số 48.

Dạng 5: So sánh.

Bước 1: Tính giá trị của các phép toán đã cho.

Bước 2: So sánh các giá trị vừa tìm được.

Ví dụ: Trong các phép tính sau, phép tính nào có giá trị lớn nhất?

A. 8×4

B. 8×3

C. 8×5

Giải

Ta có giá trị của các phép tính là:

$$8 \times 4 = 32$$

$$8 \times 3 = 24$$

$$8 \times 5 = 40$$

Vì $(24 < 32 < 40)$ nên phép toán có giá trị lớn nhất là $8 \times 5 = 40$. Đáp án C.